TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-9-2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Lê Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh L sau khi tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2016.

Sau khi về chung sống thì anh L không lo làm ăn, cờ bạc, chửi mắng chị. Do không thể sống chung tiếp với anh L nên chị L về nhà mẹ ruột ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay, trong khi ở nhà mẹ ruột, anh L có đến tìm chị L hỏi lý do sao chị bỏ về, sau đó anh L đã tát chị L một cái. Nay chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 02/5/2017 (hiện anh L đang nuôi). Chị L hiện đang làm công nhân tại công ty, thời gian làm việc từ sáng tới chiều, chỉ được nghỉ ngày chủ nhật, buổi tối còn làm nhân viên tại quán gần nhà, không có điều kiện chăm sóc con nên đồng ý giao 02 con cho anh L nuôi, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn L ngày 08/8/2019, anh L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L thống nhất với chị L về thời gian quen biết, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi có đứa con thứ 2 thì chị L thường bỏ nhà đi, lần gần nhất chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột cách nay khoảng 2 tháng, anh L có đến tìm nhưng chị L không về, trong lúc nóng giận có tát chị L một cái. Còn việc chị L nói anh không lo gia đình, cờ bạc là không có, đó chỉ là lý do để Linh muốn ly hôn với anh L. Hiện anh L đang làm thuê tại Vĩnh Long và có thu nhập ổn định. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh L không đồng ý, tùy Tòa án quyết định.

- Về con chung: Anh L và chị L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 02/5/2017 (hiện anh L đang nuôi). Anh L đồng ý trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về còn chung: Chị L và anh Lcó 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 02/5/2017 (hiện anh L đang nuôi). Chị L đồng ý giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi, đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, còn anh L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con cho anh L trực tiếp nuôi, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

+ Nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và giải quyết việc nuôi con chung nên xác định đây là vụ án ly hôn và nuôi con chung thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh L hiện đang cư trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Chị L và anh L phát sinh trên cơ sở tự tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá tình trang hôn nhân của chị L và anh L, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo chị L trình bày, sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó anh L không lo làm ăn, cờ bạc, chửi

mắng chị. Do không thể chung sống tiếp với anh L nên chị L về nhà mẹ ruột ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Còn anh L thì không thừa nhận việc chi L nói anh không lo làm ăn, cờ bạc, chửi mắng chị. Tuy nhiên, qua xác minh từ ông Nguyễn Văn C là công an viên phụ trách ấp T, xã A xác định: Anh L trước đây không lo làm ăn, cờ bạc, thường xuyên mâu thuẫn với chị L là có thật vì sự việc này đã được ông C nhiều lần đến nhà động viên anh L. Xét đây là lý do chính dẫn đến đời sống vợ chồng giữa anh L, chị L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là điều kiện để cho ly hôn. Nên việc chị L yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh L và chị L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 02/5/2017 (hiện anh L đang nuôi). Theo ý kiến của chị L hiện chị đang làm công nhân tại công ty, thời gian làm việc từ sáng tới chiều, chỉ được nghỉ ngày chủ nhật, buổi tối còn làm nhân viên tại quán gần nhà để kiếm thêm thu nhập, không có điều kiện chăm sóc các con nên chị L đồng ý giao 02 con chung cho anh L trực tiếp nuôi. Còn phía anh L trình bày hiện anh đang làm thuê và có thu nhập ổn định, ban ngày thì 02 con được ông bà nội chăm sóc nên anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Qua trình bày Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Từ khi chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thì 02 con được anh L và ông bà nội chăm sóc, đồng thời xét thực tế thì anh L có điều kiện chăm sóc 02 con hơn chị L. Phía chị L đồng ý giao 02 con cho anh L nuôi và anh L cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên xét đây là sự tự nguyện của hai bên, phù hợp quy định pháp luật và việc giao con chung cho anh L nuôi sẽ đảm bảo điều kiện chăm sóc, sự phát triển cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh L và chị L đều trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh L và chị L trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227; Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 02/5/2017 cho anh L trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L và các thành viên trong gia đình của anh L không được cản trở chị Nguyễn Thị Trúc L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Ng và cháu Tuấn A.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002118 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phú Thuận;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình